**BÀI 21. XÂY DỰNG CNXH Ở MIỀN BẮC, ĐẤU TRANH CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN Ở MIỀN NAM (1954 – 1965)**

**I. Tình hình và nhiệm vụ cách mạng nước ta sau Hiệp định Giơ ne vơ 1954 về Đông Dương**

**1. Tình hình**

 Cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương có sự can thiệp của Mĩ đã chấm dứt. Nước ta tạm thời chia làm 2 miền với 2 chế độ chính trị, xã hội khác nhau.

 ***- Miền Bắc***.

 + Ngày ***10/10/ 1954***, quân ta ***tiếp quản Hà Nội***.

 + Ngày ***1/1/ 1955, Trung ương Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh về thủ đô***.

 + Ngày ***16/5/ 1955,*** toán ***quân Pháp cuối cùng rút khỏi Cát Bà, miền Bắc hoàn toàn giải phóng***.

 ***- Miền Nam.***

 + Tháng 5- 1956, Pháp rút quân khi chưa thực hiện Hiệp thương thống nhất Việt Nam.

 + Mĩ thay chân Pháp, đưa Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền, thực hiên âm mưu.

 • Chia cắt lâu dài Việt Nam thành 2 miền.

 • Biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mĩ ở Đông Dương và Đông Nam Á.

**2. Nhiệm vụ**

 Tiến hành đồng thời.

 - ***Miền Bắc***. hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, tiến lên CNXH.

- ***Miền Nam***. tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện hòa bình, thống nhất đất nước.

- Cách mạng hai miền có mối quan hệ gắn bó, phối hợp, tạo điều kiện cùng nhau phát triển.

 + Miền Bắc là hậu phương có vai trò quyết định nhất.

 + Miền Nam là tiền tuyến, có vai trò quyết định trực tiếp trong việc thực hiện nhiệm vụ chung, trước hết là đánh bại đế quốc Mĩ, giải phóng miền Nam.

**II. Miền Bắc hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất (1954 –1960)**

**1. Hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh (1954- 1957)**

 ***a. Hoàn thành cải cách ruộng đất***

- Từ 1954 – 1956, tiến hành đợt 6 giảm tô, 4 đợt cải cách ruộng đất.

- Kết quả.

 + Chia 81 vạn ha ruộng đất, 10 vạn trâu bò; 1,8 triệu nông cụ chia cho 2 triệu hộ nông dân.

 + Một số sai lầm trong đấu tố tràn lan, thô bạo cũng được phát hiện và kịp thời sửa sai (1957).

 + Thực hiện được khẩu hiệu “người cày có ruộng”, bộ mặt nông thôn có nhiều thay đổi.

 + Liên minh công - nông được củng cố.

***b. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh*.** Hướng dẫn HS đọc thêm.

**2. Cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế - xã hội (1958 – 1960).** Hướng dẫn HS đọc thêm.

**III. Miền Nam đấu tranh chống chế độ Mĩ-Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng, tiến tới “Đồng khởi” (1954- 1960)**

1. **Đấu tranh chống chế độ Mĩ -Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng (1954 - 1959).**

Hướng dẫn HS đọc thêm.

**2. Phong trào “Đồng khởi” (1959-1960*)***

***a. Nguyên nhân***

- Từ 1957-1959, cách mạng miền Nam gặp muôn vàn khó khăn, tổn thất nặng nề. Mĩ- Diệm tăng cường khủng bố phong trào đấu tranh của nhân dân, ra Luật 10/59, đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật, công khai giết người hàng loạt…

- Tháng 1/1959, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ XV quyết định: cách mạng miền Nam phải sử dụng ***bạo lực*** cách mạng đánh đổ chính quyền Mĩ –Diệm.

 ***b. Diễn biến***

- Năm 1959, phong trào nổ ra lẻ tẻ ở từng địa phương. Vĩnh Thạnh (Bình Định), Bác Ái (Ninh Thuận), Trà Bồng (Quảng Ngãi).

- Sau đó, lan khắp miền Nam thành cao trào cách mạng, tiêu biểu nhất là cuộc ***“Đồng khởi” ở Bến Tre.***

- Ngày ***17/1/1960***, cuộc “Đồng khởi” nổ ra ***đầu tiên ở 3 xã.*** Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánhthuộc huyện ***Mỏ Cày***, tỉnh ***Bến Tre***, rồi nhanh chóng lan ra toàn huyện, toàn tỉnh. Phá vỡ từng mảng lớn chính quyền của địch.

- Từ Bến Tre nhanh chóng lan ra khắp Nam Bộ, Tây Nguyên …

***c. Kết quả***

- Cuối năm 1960, cách mạng đã làm chủ nhiều xã, thôn ở. Nam Bộ, Tây Nguyên, Trung Trung Bộ.

- Ngày 20/ 12/ 1960, ***Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam*** ra đời.

***d. Ý nghĩa***

- Phong trào “Đồng khởi”, đã giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân kiểu mới của Mĩ, làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.

- Đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam: từ giữ gìn lực lượng sang tiến công.

**IV. Miền Bắc xây dựng bước đầu cơ sở vật chất- kỹ thuật của CNXH (1961-1965**)

**1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960)**

 Từ ngày 5-10/ 9/ 1960, diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần III của Đảng Lao Động Việt Nam tại Hà Nội. Nội dung.

- ***Đề ra nhiệm vụ chiến lược cho cách mạng từng miền, cả nước. Nêu rõ vai trò, vị trí và mối quan hệ giữa cách mạng 2 miền***

+ ***Miền Bắc***: ***cách mạng XHCN***, có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.

+ ***Miền Nam***: tiếp tục ***Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân***, có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.

- ***Cách mạng hai miền***. Có quan hệ gắn bó, mật thiết, tác động nhau nhằm thực hiện ***hòa bình thống nhất đất nước.***

- Đại hội thông qua Báo cáo chính trị, Báo cáo sửa đổi Điều lệ Đảng, kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

- ***Bầu Ban chấp hành Trung Ương Đảng*** do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng và Lê Duẩn làm Bí thư thứ nhất.

**\* Ý nghĩa**. Nghị quyết của Đại hội là nguồn ánh sáng mới cho toàn Đảng, toàn dân xây dựng thắng lợi CNXH ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

**2. Miền Bắc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961 – 1965)**

***Thành tựu.***

- ***Công nghiệp***: ưu tiên xây dựng. Giá trị sản lượng công nghiệp nặng năm 1965 tăng gấp 3 lần từ 1960.

***- Nông nghiệp***: thực hiện chủ trương xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc cao, áp dụng khoa học – kỹ thuật vào sản xuất... Nhiều hợp tác xã đạt 5 tấn thóc/ 1ha.

- ***Thương nghiệp quốc doanh*** cũng được ưu tiên phát triển, góp phần củng cố quan hệ sản xuất mới, cải thiện đời sống nhân dân…

- Hệ thống ***Giao thông*** đường bộ, đường sắt, đường sông, đường hàng không, đường liên tỉnh, liên huyệnđược củng cố. Nên việc đi lại trong nước và giao thông quốc tế thuận lợi hơn trước.

- Hệ thống ***giáo dục*** từ phổ thông đến đại học phát triển nhanh***.***

-Hệ thống ***y tế, chăm sóc sức khỏe*** được đầu tư phát triển.

- Bộ mặt miền Bắc thay đổi đồng thời đưa vào chiến trường miền Nam một khối lượng lớn về vật chất, nhiều đơn vị vũ trang, cán bộ (1961- 1965).

**V. Miền Nam chiến đấu chống chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mĩ (1961- 1965)**

**1. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam**

***a. Hoàn cảnh***

 Sau thất bại trong phong trào “Đồng khởi” ở miền Nam, đầu năm 1961Tổng thống Mĩ chọn miền Nam Việt Nam làm nơi thực hiện chiến lược ***“Chiến tranh đặc biệt***”.

***b. Nội dung***

***- Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”*** là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mĩ.

 Được tiến hành bằng quân đội tay sai, dưới sự chỉ huy của hệ thống “***cố vấn***” Mĩ. Dựa vào vũ khí, trang bị kĩ thuật, phương tiện chiến tranh của Mĩ.

- ***Mục đích***.

+ Chống lại lực lượng cách mạng và nhân dân ta.

+ Biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mĩ.

- ***Âm mưu cơ bản***. “Dùng người Việt đánh người Việt”

***c. Thủ đoạn*** (Biện pháp thực hiện)

- Đề ra kế hoạch Xtalay- Taylo (1961- 1963) chủ yếu bình định miền Nam trong 18 tháng.

- Mĩ tăng viện trợ quân sự cho Diệm, đưa vào miền Nam Việt Nam nhiều ***cố vấn quân sự***, tăng nhanh lực lượng quân đội Sài Gòn.

- Tiến hành dồn dân lập “***ấp chiến lược***”, được coi là “***xương sống***”, “***quốc sách***”.

- Trang bị vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại, sử dụng phổ biến các chiến thuật mới ***“trực thăng vận”, “thiết xa vận”.***

- Lập Bộ chỉ huy quân sự Mĩ ở miền Nam (MACV).

- Quân đội Sài Gòn mở liên tục các cuộc hành quân, càn quét nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng, phá hoại miền Bắc.

**2. Miền nam chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ**

***a. Thắng lợi của ta***

***\* Đấu tranh chống chống và phá “ấp chiến lược***”.

 ***-*** Diễn ra rất gay go quyết liệt.

 - Cuối 1962, ta kiểm soát trên nửa tổng số ***ấp*** với gần 70% nông dân.

 - Tháng 6/ 1965, “*ấp chiến lược*” của “*chiến tranh đặc biệt*” cơ bản bị phá sản.

***\* Năm 1963, phong trào đấu tranh chính trị.***

***-*** Diễn ra mạnh mẽ, nhất là các đô thị lớn. Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng, của sinh viên - học sinh, các tín đồ Phật giáo, nổi bật là cuộc đấu tranh của đội quân tóc dài…Đã góp phần, đẩy nhanh quá trình suy sụp của chính quyền Ngô Đình Diệm.

- Tháng 11-1963, Mĩ đảo chính giết Ngô Đình Diệm.

\* ***Đấu tranh quân sự***.

- **Năm 1961-1962** quân giải phóng đẩy lùi nhiều cuộc tiến công của địch và diệt nhiều đồn bốt lẻ của chúng.

**- *Trận Ấp Bắc (Mỹ Tho)***.

+ Ngày 2-1-1963, quân dân ta giành thắng lợi lớn.

+ Chứng tỏ quân dân miền Nam hoàn toàn có khả năng chiến thắng “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ.

+ Mở ra phong trào. *“Thi đua Ấp Bắc giết giặc lập công*” trên khắp miền Nam.

 Kế hoạch Xtalay- Taylo không thành, Mĩ chuyển sang kế hoạch Giôn-xơn – Mác-na ma-ra bình định miền Nam trong 2 năm (1964 -1965) có trọng điểm.

- ***Đông- xuân 1964-1965*.** Quân dân ta mở chiến dịch tấn công địch ở Đông Nam Bộ giành thắng lợi lớn.

 ***Mở đầu*** ở Bình Giã – Bà Rịa***,*** sau đó là thắng lợi ở An Lão (Bình Định), Ba Gia (Quãng Ngãi), Đồng Xoài (Bình Phước)… Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ***cơ bản*** ***bị phá sản.***

- Năm 1965, chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ thất bại hoàn toàn cả về chính trị lẫn quân sự.

***b. Ý nghĩa***

 Thất bại có tính chiến lược quân sự lần 2 của Mĩ ở miền Nam Việt Nam, buộc Mĩ phải chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, trực tiếp đưa quân Mĩ vào tham chiến ở miền Nam.

\*\*\*\*\*

**BÀI 22.**

**NHÂN DÂN HAI MIỀN TRỰC TIẾP CHIẾN ĐẤU CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC. NHÂN DÂN MIỀN BẮC VỪA CHIẾN ĐẤU VỪA SẢN XUẤT**

**(1965 – 1973)**

**I. Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mĩ ở miền Nam (1965 – 1968)**

 **1. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở miền Nam**

***a. Hoàn cảnh***

 Sau thất bại của “***Chiến tranh đặc biệt***”, giữa 1965, Mĩ đẩy mạnh chiến tranh xâm lược, chuyển sang ***chiến lược*** “***Chiến tranh cục bộ***” ở miền Nam và mở rộng phá hoại ra miền Bắc.

***b. Nội dung***

- ***Chiến lược “Chiến tranh cục bộ***” là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mĩ.

 Được tiến hành bằng lực lượng quân Mĩ, quân một số nước đồng minh của Mĩ và quân đội Sài Gòn. Trong đó, quân Mĩ giữ vai trò quan trọng, không ngừng tăng lên về số lượng và trang bị.

- ***Mục đích***.

+ Chống lại lực lượng cách mạng và nhân dân ta, cố giành lại thế chủ động trên chiến trường, đẩy lực lượng vũ trang của ta về thế phòng ngự, buộc ta phải phân tán đánh nhỏ hoặc rút về biên giới, làm chiến tranh tàn lụi dần.

+ Biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mĩ, phá hoại miền Bắc, bình định miền Nam.

***c. Thủ đoạn***

- Không ngừng phát triển lực lượng, lúc cao nhất gần 1,5 triệu tên (1969)

- Dựa vào ưu thế về quân sự (quân số đông, vũ khí hiện đại), vừa vào miền Nam Mĩ cho mở ngay cuộc hành quân “***tìm diệt***”, vào căn cứ của Quân Giải phóng ở Vạn Tường (Quảng Ngãi).

- Tiếp đó, mở ***hai cuộc phản công chiến lược mùa khô. 1965-1966, 1966-1967*** bằng hàng loạt cuộc hành quân “***tìm diệt”*** và ***“bình định”*** vào ***“Đất thánh Việt Cộng”***

 **2. Chiến đấu chống** **chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ**

 ***Thắng lợi của ta.***

**\* *Quân sự.***

- ***Mở đầu*** là thắng lợi ở ***Núi Thành (Quảng Nam***).

- Thắng lợi ***tiêu biểu*** là. ***Trận Vạn Tường – Quảng Ngãi (18-8-1965).***

 + Sau 1 ngày quân chủ lực và nhân dân địa phương đã đẩy lùi cuộc hành quân lớn của địch, loại khỏi vòng chiến 900 tên…

 + ***Trận Vạn Tường*** được coi là ***“Ấp Bắc”*** đối với quân Mĩ và quân đồng minh của Mĩ.

 + Mở đầu cho cao trào ***“Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt”*** trên khắp miền Nam.

- ***Cuộc phản công 2 mùa khô****.*

+ ***Mùa khô I. Đông – xuân 1965-1966.***

 ***• Mĩ***. huy động **72** ***vạn*** quân, mở ***450*** cuộc hành quân, trong đó có ***5*** cuộc hành quân ***“tìm diệt”*** lớn, vào hai hướng chiến lược chính. Đông Nam Bộ và Liên khu V, để đánh bại chủ lực quân giải phóng.

 • ***Ta***. Đập tan các cuộc hành quân của địch.

***+ Mùa khô II. Đông – xuân 1966 -1967.***

• ***Mĩ :*** Tăng cường lực lượng hơn 98 vạn quân, mở 895 cuộc hành quân, có ***3*** cuộc hành quân lớn ***“tìm diệt”*** và ***“bình định”, lớn*** ***nhất*** là ***cuộc hành quân Gian- xơn Xi-ti*** đánh vào căn cứ Dương Minh Châu (Bắc Tây Ninh) nhằm tiêu diệt quân chủ lực và cơ quan đầu não của ta.

 • ***Ta***: đập tan cuộc phản công chiến lược mùa khô thứ 2 của chúng.

**\* Chính trị :** khắp nông thôn, thành thị quần chúng nổi dậy chống ách kìm kẹp, phá ***“ấp chiến lược”*** của địch***,*** đòi tự do dân chủ, Mỹ rút về nước… đã mở rộng vùng giải phóng, nâng cao uy tín của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam trên trường quốc tế.

**3. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968**

***a. Hoàn cảnh.*** Không dạy.

***b. Diễn biến.*** Không dạy

***c. Ý nghĩa***

- Đã giáng cho địch những đòn bất ngờ, làm lung lay ý chí của Mĩ, buộc Mĩ phải tuyên bố “***phi Mĩ hóa*** chiến tranh” xâm lược.

- Ngừng hoàn toàn ném bom bắn phá miền Bắc.

- Chấp nhận đàm phán với ta ở Pa ri về kết thúc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam.

- Mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

-----o0o-----